

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020



Hà Nội, tháng 4 năm 2021

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện (PTIC)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100686544
- Vốn điều lệ : 179.999.990.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu : 262.712.445.128 đồng
- Địa chỉ : Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, P. Mỹ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại : 024.38611513 Fax: 024.38611511
- Website : www.ptic.vn
- Mã cổ phiếu : PTC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Việc thành lập: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện, tiền thân là Công ty Xây dựng nhà Bưu Điện, được thành lập ngày 30/10/1976 theo Quyết định số 1348/TCCB-LĐ của Tổng cục Bưu Điện. Sau 20 năm hoạt động, ngày 09/09/1996, Tổng Cục Bưu Điện ra Quyết định số 435/TCCB-LĐ thành lập doanh nghiệp nhà nước Công ty Xây dựng Bưu Điện, một đơn vị thành viên của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam trên cơ sở Công ty Xây dựng nhà Bưu Điện cũ.
- Cùng với tiến trình cổ phần hoá của các doanh nghiệp trong ngành Bưu chính viễn thông, ngày 19/01/1999, Công ty Xây dựng Bưu Điện nhận được Quyết định của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc cổ phần hoá Công ty Xây dựng Bưu Điện. Ngày 15/12/2004, Công ty Xây dựng Bưu Điện chính thức nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện.
- Ngày 25 tháng 12 năm 2006 cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 77/QĐ-TTGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2006 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Năm 2007, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện đã tăng vốn điều lệ từ 50.000.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, bán cho cổ đông hiện hữu và các đối tác chiến lược với số thặng dư vốn thu được là 90.965.153.590 đồng.
- Ngày 08/12/2008, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đã cấp Quyết định Niêm yết số 123/QĐ- SGDHCM cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện niêm yết cổ phiếu trên SGDCK TP HCM.
- Tháng 10/2015, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện đã tăng vốn điều lệ từ 100.000.000.000 đồng lên 179.999.990.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu. Nguồn phát hành: từ nguồn thặng dư vốn cổ phần.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Xây lắp các công trình kiến trúc, công trình thông tin trong ngành Bưu chính viễn thông và dịch vụ viễn thông, đầu tư tài chính, thương mại, dịch vụ,...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị; Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc

phân cấp, phân quyền cho các giám đốc xí nghiệp để trực tiếp giải quyết công việc cụ thể theo từng lĩnh vực.

4.2 Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty con:

+ Công ty Cổ phần PTIC - ZTE Công nghệ viễn thông (sau đây gọi tắt là “đơn vị” hoặc “PTIC-ZTE”) đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội. Căn cứ Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 31/10/2019, đơn vị đã có Thông báo gửi Phòng Đăng ký kinh doanh thành phố Hà Nội về việc giải thể doanh nghiệp vào ngày 07/11/2019. Đơn vị đã nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế và nhận được Thông báo số 2106/TB-CCT của Chi cục thuế quận Cầu Giấy về việc người nộp thuế chấm dứt hiệu lực mã số thuế kể từ ngày 17/02/2020.

Căn cứ ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 28/NQ-ĐHCD ngày 22/4/2020, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT ngày 06/3/2020 về việc giải thể, chấm dứt hoạt động của Công ty Cổ phần PTIC - ZTE Công nghệ viễn thông.

+ Ngày 31 tháng 12 năm 2020 Công ty đã chuyển nhượng 160.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1 (tương đương 68,09% vốn điều lệ) với giá 7.900 VND/cổ phiếu cho bà Đặng Thị Đoàn Trang, tổng giá trị chuyển nhượng là 1.264.000.000 VND, lỗ chuyển nhượng 336.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không còn nắm giữ cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1.

- Công ty liên kết:

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Số vốn góp của Công ty (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Cáp quang Việt Nam Vina-OFC	Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	Sản xuất cáp sợi quang	14.210.875.000	25%
2	Công ty CP điện gió Hướng Linh 7	Hướng Phùng, Hướng Hóa, Quảng Trị	Điện gió	71.538.571.900	20 %
3	Công ty CP khách sạn bưu điện Nha Trang	Hương Xuân, TP Nha Trang, Khánh Hòa	Dịch vụ khách sạn	64.539.420.000	48,89%

Trong năm, Công ty đã mua 977.870 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu của Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang từ Công ty Cổ phần Du lịch Lâm Đồng theo hợp đồng ngày 20 tháng 5 năm 2020, giá mua 64.539.420.000 VND (66.000 VND/cổ phiếu). Tại

ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 977.870 cổ phiếu, tương đương 48,89% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 1 ngày 02 tháng 11 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng trị cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 là 300 tỷ VND. Căn cứ Nghị quyết HĐQT Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 ngày 01 tháng 9 năm 2020 về việc tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ VND lên 434 tỷ VND kèm theo cơ cấu cổ đông sau tăng vốn, Công ty Cổ phần Xây dựng Bưu điện cam kết góp 86,8 tỷ VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã chuyển tiền góp vốn vào Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7, số tiền 71.538.571.900 VND, tương đương 51,57% vốn thực góp.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 5.118.900 cổ phần Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu với giá chuyển nhượng là 115.175.250.000 VND, lãi chuyển nhượng 31.059.033.323 VND (xem thuyết minh VI.3). Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không còn nắm giữ cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu.

5. Định hướng và phát triển:

- Tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả cao nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận thông qua mở rộng hình thức sở hữu và huy động vốn, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và phương pháp quản lý tiên tiến phù hợp với hoạt động của nền kinh tế thị trường.
- Tạo công ăn việc làm ổn định cho CBCNV và luôn đảm bảo chất lượng cuộc sống của cán bộ công nhân viên và gia đình.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và đảm bảo lợi nhuận cho Công ty, đảm bảo duy trì và ngày càng tăng lợi tức cho các cổ đông.
- Hoạt động chính trong năm 2020 và năm 2021 của công ty là Đầu tư tài chính, giảm tỷ trọng hoạt động kinh doanh truyền thống là xây lắp nhằm giảm thiểu các rủi ro cũng như tìm kiếm cơ hội đầu tư mới.

6. Các rủi ro:

- Sự thắt chặt chi tiêu, giảm đầu tư công dẫn đến nguồn vốn nhà nước cho các công trình giảm, dẫn đến tìm kiếm nguồn công việc khó khăn.
- Với đặc thù ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là xây lắp, thời gian thi công các công trình kéo dài, việc thu hồi vốn chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công mất nhiều thời gian. Do vậy, tồn tại nhiều công nợ phải thu kéo dài, tồn đọng vốn.
- Áp lực cạnh tranh lớn do có nhiều công ty cùng kinh doanh ngành nghề xây lắp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1	Doanh thu thuần	1.796.862.345	-511.087.212
2	Giá vốn hàng bán	5.839.378.376	4.285.389.282
3	Lợi nhuận gộp	-4.042.516.031	-4.796.476.494
4	Doanh thu hoạt động tài chính	98.705.178.137	80.476.748.039
5	Chi phí tài chính	19.005.611.675	-1.689.710.869
6	Chi phí bán hàng		
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.890.453.941	8.304.296.225
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	73.766.596.490	69.065.686.189
9	Thu nhập khác	961.621.674	5.134.965.261
10	Chi phí khác	3.729.618.862	5.845.233.501
11	Lợi nhuận khác	-2.767.997.188	-710.268.240
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	70.998.599.302	68.355.417.949
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	9.605.816.541	10.037.653.867
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	61.392.782.761	58.317.764.082

Những thuận lợi, khó khăn tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020:

➤ Khó khăn:

- Công tác tìm kiếm thị trường, việc làm không phát huy hiệu quả do sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường.
- Tình trạng thiếu hụt nguồn vốn của công ty kéo dài, không có nguồn vốn bổ sung cho hoạt động sản xuất kinh doanh; mặt khác công ty khó tiếp cận với vốn vay từ ngân hàng do không có tài sản đảm bảo và do lỗ tích lũy lớn.
- Dòng tiền thanh toán từ Chủ đầu tư chậm, kéo dài.
- Sự thắt chặt chi tiêu, giảm đầu tư công, dịch Covid kéo dài dẫn đến việc tìm kiếm việc cho ngành nghề xây lắp bị giảm sút.

➤ Thuận lợi:

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc và người lao động trong công ty đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn. Tình hình tài chính công ty dần ổn định. Việc tái cơ cấu tài sản thành công đã tạo được dòng tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2020.
- Công tác quản trị dần đi vào ổn định, tập thể CBCNV đoàn kết thống nhất, nỗ lực hoàn

thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

- Ông Nguyễn Công Khởi : Tổng giám đốc
- Bà Trần Thị Len : Kế toán trưởng

2.2 Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

➤ Ông Nguyễn Công Khởi - Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 22/02/1973
- Quê quán: Xuân Châu – Xuân Trường – Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: số 27, tổ 27, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Điện tử viễn thông
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần.

Quá trình công tác	Nơi làm việc
+ Từ 8/1995 đến 2/2010	Viện khoa học Kỹ thuật Bưu Điện - Học Viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
+ Từ 3/2010 đến 10/2017	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện
+ Từ 10/2017 đến nay	Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện

➤ Bà Trần Thị Len - Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 29/8/1984
- Quê quán: Nghĩa Thành, Nghĩa Hưng, Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P1803 CT1 B1, đô thị Xa La, Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần.

Quá trình công tác	Nơi làm việc
+ Từ 2006 đến 3/2008	Công ty TNHH Đại Lâm
+ Từ 3/2008 đến 02/2014	Công ty CP Sông Đà 5
+ Từ 02/2014 đến nay	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện

2.3 Nhân sự công ty:

- Tổng số CBCNV công ty tính đến 31/12/2020: 8 người, trong đó nữ: 3 người; nam 5 người.
- + Trình độ đại học và trên đại học : 6 người.
- + Trình độ công nhân, trung cấp : 02 người.
- Chính sách đối với người lao động:
- + Theo quy định tại Quy chế tuyển dụng, quy chế phân phối thu nhập...
- + Giải quyết đầy đủ các chế độ, chính sách, quyền lợi theo định của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

b) Các công ty con, công ty liên kết:

ĐVT: triệu VNĐ

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2020	Ghi chú
1	Công ty CP cáp quang Việt Nam Vina-OFC		
	Tài sản ngắn hạn	104.591	
	Tài sản dài hạn	10.701	
	Nợ phải trả	21.877	
	Tổng doanh thu	161.758	
	Lợi nhuận sau thuế	3.468	
2	Công ty CP Điện gió Hướng Linh 7		
	Tài sản ngắn hạn	96.293	
	Tài sản dài hạn	44.577	
	Nợ phải trả	2.161	
	Tổng doanh thu	0	
	Lợi nhuận sau thuế	0	
3	Cty CP khách sạn bưu điện Nha Trang		
	Tài sản ngắn hạn	33.743	
	Tài sản dài hạn	7.760	
	Nợ phải trả	13.518	
	Tổng doanh thu	1.261	
	Lợi nhuận sau thuế	614	

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

ĐVT: tr. VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	262.738	304.418	
Doanh thu thuần	1.796	-511	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	73.766	69.065	
Lợi nhuận khác	-2.767	-710	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	70.999	68.355	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	61.392	58.317	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,834	3,56
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,76	3,56
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,19	0,14
Hệ số Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	0,24	0,16
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,48	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,035	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	594	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	21	22
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	26,17	19

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Cổ phiếu phổ thông : 17.999.999 cổ phiếu.
- Cổ phiếu đang lưu hành : 16.203.574 cổ phiếu.
- Mệnh giá : 10.000 đồng.
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 179.999.990.000 đồng

(Một trăm bảy mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm chín mươi ngàn đồng)

- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/3/2021 như sau:

TT	Danh mục	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Cơ cấu cổ đông	
				Tổ chức	Cá nhân
A	Vốn cổ phần	16.203.574	100%		
	Cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	13.091.138	80,79%	0	2
	Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.884.188	11,63%	0	4

	Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.228.248	7,58%	14	658
B	Trong đó				
	Vốn trong nước	16.150.760	99,67%	10	654
	Vốn nước ngoài	52.814	0,33%	4	10

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm công ty có mua lại 25.700 CP làm cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2020, công ty chuyển hướng đầu tư kinh doanh sang lĩnh vực tài chính, Công ty đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do ĐHCĐ thường niên năm 2020 đặt ra, kết quả:

Tổng doanh thu (bao gồm cả doanh thu tài chính và thu nhập khác): 85.101 triệu đồng.

Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ : 58.318 triệu đồng.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

ĐVT: Tr đồng

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Tỷ lệ % tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	148.326	155.188	-4,42%
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.901	4.332	
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	68.301	26.720	
Các khoản phải thu ngắn hạn	74.389	119.689	
Hàng tồn kho		4.141	
Tài sản ngắn hạn khác	335	305	
Tài sản dài hạn	156.092	107.549	45,14%
Các khoản phải thu dài hạn	56	57	
Tài sản cố định	5.685	1.891	
Bất động sản đầu tư			
Tài sản dở dang dài hạn		5.627	

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	150.289	99.927	
Tài sản dài hạn khác	62	47	
Tổng cộng tài sản	304.418	262.737	

b) Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Tỷ lệ % tăng/giảm
Nợ phải trả	41.706	58.105	-28,22%
Nợ ngắn hạn	41.661	58.060	
Nợ dài hạn	45	45	
Vốn chủ sở hữu	262.712	204.632	28,38%
Vốn chủ sở hữu	262.712	204.632	
Lợi ích cổ đông không kiểm soát			
Tổng cộng nguồn vốn	304.418	262.737	

3. Kế hoạch phát triển tương lai:

- Trong năm 2021, Công ty chỉ thực hiện chức năng theo dõi, giám sát, quản lý, thực hiện đầu tư tài chính, nghiên cứu các danh mục đầu tư mới để giảm thiểu rủi ro, tồn đọng vốn. Đồng thời Công ty cũng tiến hành nâng cao năng lực quản lý, điều hành, siết chặt các khoản mục chi phí, tái cơ cấu bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

4. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến ngoại trừ kiểm toán:

Do Công ty PTIC thi công rất nhiều các công trình ở các vùng miền khác nhau, công nợ ở nhiều nơi, có những công nợ kéo dài từ năm 2000 đến hiện tại. PTIC đã cố gắng gửi hồ sơ đối chiếu, tuy nhiên có những đối tác đã chuyển địa chỉ kinh doanh, địa chỉ không rõ ràng, người phụ trách công nợ chưa nắm được... dẫn đến việc đối chiếu công nợ chậm và khó khăn. Số lượng đối chiếu công nợ được ít. Để khắc phục tình trạng trên, PTIC đang cố gắng làm việc gấp rút và sớm với các khách hàng để ký biên bản đối chiếu công nợ.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2020, về cơ bản Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và cùng Ban điều hành triển khai một cách đồng bộ và linh hoạt các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong công tác quản trị tài chính như: thực hiện tái cơ cấu tài sản, đầu tư tài chính ,tái cơ cấu mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tinh gọn bộ máy nhân sự tập trung tối đa vào việc thu hồi công nợ tồn đọng của các chủ đầu tư, các công trình, chỉ đạo các đơn vị tăng cường và tích cực trong công tác xác định doanh thu, thu hồi vốn. Kết quả sản xuất kinh doanh, cụ thể:

Tổng doanh thu (bao gồm cả doanh thu tài chính và thu nhập khác): 85.101 triệu đồng.

Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ : 58.318 triệu đồng.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Trong bối cảnh tình hình thị trường gặp nhiều khó khăn, nhất là dịch Covid kéo dài ảnh hưởng đến nền kinh tế. HĐQT ghi nhận, đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành, trong đó có nỗ lực cố gắng rất lớn của Tổng giám đốc trong công tác quản trị và điều hành, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của công ty, Ban điều hành đã chủ động đề xuất HĐQT các giải pháp về nguồn vốn, nhân sự, tái cơ cấu tài sản...

Công tác tài chính của công ty đảm bảo tính chính xác, trung thực thực hiện nghiêm túc các quy định về kế toán tài chính hiện hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

a) Về kế hoạch SXKD năm 2021:

- Tập trung chỉ đạo công ty hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2021 sau khi ĐHĐCĐ thông qua.
- Đẩy mạnh, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, giám sát hoạt động của các công ty liên kết, thực hiện hiệu quả các khoản mục đầu tư tài chính,.....

b) Về mô hình tổ chức, quản trị:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành trên cơ sở phát huy tốt đa nguồn lực hiện có của công ty.
- Rà soát, đánh giá lại nguồn nhân lực, củng cố tổ chức sản xuất, phát huy tối đa năng lực, trách nhiệm của người lao động.
- Tiết giảm chi phí, quản lý chặt chẽ từng lĩnh vực, công việc cụ thể, khắc phục những bất hợp lý trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, quản lý chặt chẽ chi phí, giá thành.
- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ nhằm nâng cao năng lực quản trị công ty, tạo tính chủ động cho các đơn vị trực thuộc trong hoạt động SXKD.

c) Ngành nghề:

- Đẩy mạnh hoạt động đầu tư tài chính là hoạt động có biên lợi nhuận tốt và ít rủi ro về thanh toán, tăng cường giám sát, hỗ trợ các công ty con thực hiện các lĩnh vực truyền thống (xây lắp, thương mại, dịch vụ....)
- Xem xét tìm kiếm các cơ hội đầu tư phù hợp và phát triển mảng đầu tư.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Độc lập, điều hành	Chức vụ tại các công ty khác	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Phạm Thị Thu Hà	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	Ủy viên HĐQT Công ty CP thủy điện Nậm Mu, Chủ tịch HĐQT Công ty CP xi măng Sông Đà Yaly	53,76%	
2	Nguyễn Công Khởi	Thành viên	Điều hành	Không	0%	
3	Trần Thị Kim Thoa	Nguyên Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	Không	0%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Ban kiểm toán nội bộ

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao, kể từ sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đến nay, HĐQT đã có 04 phiên họp và nhiều lần lấy kiến thành viên HĐQT bằng văn bản thông qua các vấn đề chính như sau:

STT	Nghị quyết		Nội dung Nghị quyết
	Ngày tháng	Số nghị quyết	
1	19/2/2020	16/NQ-HĐQT	Cho vay vốn và nghiên cứu đầu tư vào một số công ty
2	25/2/2020	17/NQ-HĐQT	Chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
3	6/3/2020	18/NQ-HĐQT	Giải thể chấm dứt hoạt động của CTCP PTIC-ZTE Viễn thông
4	16/3/2020	20/NQ-HĐQT	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty bà Trần Thị Len
5	1/4/2020	24/NQ-HĐQT	Chuyển nhượng cổ phiếu Công ty CP thủy điện Nậm Mu
6	6/4/2020	25/NQ-HĐQT	Thông qua thời gian, địa điểm và dự thảo các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

7	8/4/2020	27/NQ-HĐQT	Đề cử người tham gia HĐQT và ban kiểm soát HJS
8	22/4/2020	28/NQ-HĐQT	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
9	19/5/2020	29/NQ-HĐQT	Đầu tư sở hữu cổ phiếu Công ty CP khách sạn bưu điện Nha Trang
10	20/5/2020	30/NQ-HĐQT	Thông qua phương án mua lại cổ phiếu quỹ
11	29/5/2020	32A/NQ-HĐQT	Chốt danh sách cổ đông tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2020
12	3/6/2020	33/NQ-HĐQT	Thay đổi điều 1 NQ số 30/NQ-HĐQT ngày 20/5/2020 về phương án mua lại cổ phiếu quỹ
13	15/6/2020	34/NQ-HĐQT	Thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ
14	17/6/2020	35/NQ-HĐQT	Ủy quyền cho Tổng giám đốc chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020
15	24/6/2020	36/NQ-HĐQT	Thông qua thời gian, địa điểm và dự thảo các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020
16	15/7/2020	37/NQ-HĐQT	Thông qua một số vấn đề trong sản xuất kinh doanh
17	20/8/2020	38/NQ-HĐQT	Đầu tư vào công ty cp điện gió Hướng Linh 7
18	01/10/2020	39/NQ-HĐQT	Cho vay vốn cá nhân
19	29/12/2020	40/NQ-HĐQT	Thoái toàn bộ vốn góp, chuyển nhượng cổ phần sở hữu tại Công ty CP Đầu tư và xây dựng Bưu điện 1

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành giữ vai trò phản biện, giám sát khi cần thiết đối với các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành, đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao 1 người/tháng
Hội đồng quản trị			
1	Phạm Thị Thu Hà	Chủ tịch	4.000.000 đ
2	Nguyễn Công Khởi	Thành viên	4.000.000 đ
3	Trần Thị Kim Thoa	Thành viên	4.000.000 đ
Khác			

1	Trần Thị Len	Thư ký	3.000.000 đ
2	Phạm Vĩnh Phú	BKT	3.000.000 đ

b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ: Không có*

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có*

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 và 01 tháng 01 năm 2021, một số khoản nợ phải trả (bao gồm: phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả khác, vay ngắn hạn) chưa được đối chiếu đầy đủ, với giá trị 23.974.316.527 VND (số đầu năm: 33.696.656.211 VND). Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập đầy đủ thư xác nhận hoặc không thể kiểm tra bằng các thủ tục kiểm toán thay thế đối với số dư các khoản nợ phải trả này. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về các số dư chưa được đối chiếu nêu trên, cũng như ảnh hưởng của chúng tới các chỉ tiêu khác trong Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty (nếu có).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Giải trình của PTIC: Do Công ty PTIC thi công rất nhiều các công trình ở các vùng miền khác nhau, công nợ ở nhiều nơi, có những công nợ kéo dài từ năm 2000 đến hiện tại. PTIC đã cố gắng gửi hồ sơ đối chiếu, tuy nhiên có những đối tác đã chuyển địa chỉ kinh doanh, địa chỉ không rõ ràng, người phụ trách công nợ chưa nắm được... dẫn đến việc đối chiếu công nợ chậm và khó khăn. Số lượng đối chiếu công nợ được ít. Để khắc phục tình trạng trên, PTIC đang cố gắng làm việc gấp rút và sớm với các khách hàng để ký biên bản đối chiếu công nợ

2. Số liệu báo cáo tài chính: Đã công bố

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT TP HCM;
- Lưu TK, VT.

Hà Nội, ngày...9...tháng 4 năm 2021
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Công Khải